**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: ………………………………** | Họ và tên giáo viên: |
| **Tổ: ……………………………………** | ………………………………………….. |

**BÀI 24. THỰC HÀNH:**

**TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN XÃ SINH VẬT TRONG TỰ NHIÊN**

Môn Sinh học; Lớp: 12

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực**  ***1.1. Năng lực sinh học*** | | |
| *Nhận thức sinh học* | Quan sát, mô tả được quần xã ngoài thiên nhiên. | SH 2.1.1 |
| *Tìm hiểu thế giới sống* | Xác định được một số loài sinh vật chủ yếu có trong quần xã nghiên cứu. | SH 2.1.2 |
| *Vận dụng kiến thức,*  *kĩ năng đã học* | Nhận diện được các nhóm sinh vật trong quần xã theo cấu trúc chức năng dinh dưỡng. | SH 2.4 |
| ***1.2. Năng lực chung*** | | |
| *Tự chủ và tự học* | Sẵn sàng đón nhận và quyết tâm vượt qua thử thách trong học tập và đời sống. | TCTH 3.3 |
| *Giao tiếp và hợp tác* | Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá về các vấn đề trong khoa học, nghệ thuật phù hợp với khả năng và định hướng nghề nghiệp. | GTHT 1.4 |
| *Giải quyết vấn đề và sáng tạo* | Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới và phức tạp từ các nguồn thông tin khác nhau; biết phân tích các nguồn thông tin độc lập để thấy được khuynh hướng và độ tin cậy của ý tưởng mới. | VĐST 1 |
| **2. Về phẩm chất** | | |
| *Chăm chỉ* | Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập. | CC 1.2 |
| *Trách nhiệm* | Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân. | TN 1.3 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Tìm kiếm một địa điểm thuận lợi, chuẩn bị cho việc nghiên cứu các đặc trưng cơ bản của quần xã.

- Lập danh sách nhóm học tập (mỗi nhóm từ 5 - 7 HS và một trưởng nhóm).

**2. Đối với học sinh**

- Bút chì, giấy trắng, mũ (nón), khẩu trang, thiết bị chụp ảnh và ghi hình, nước rửa tay.

- Giấy viết báo cáo theo mẫu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (5 phút)**  **a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh khi tiếp cận bài học mới..  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV đưa ra câu hỏi mở đầu cho HS: Quần xã sinh vật có những đặc trưng mà cấp độ tổ chức nhỏ hơn (quần thể; cá thể; hệ cơ quan; cơ quan; mô; tế bào; phân tử) không có. Đó là: (i) Đa dạng về thành phần loài; (ii) Cấu trúc không gian; (iii) Cấu trúc chức năng dinh dưỡng. *Các đặc trưng này của quần xã được bộc lộ như thế nào trong một quần xã sinh vật cụ thể trong tự nhiên? Bằng cách nào có thể xác định được các đặc trưng nói trên?*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  HS suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Các HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, góp ý.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - GV tổng hợp ý kiến và kết luận.  - GV định hướng HS xác định nhiệm vụ của bài học.  **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (40 phút)**  **Hoạt động 2.1. Quan sát và mô tả quần xã; xác định một số loài sinh vật trong quần xã (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 2.1.1; SH 2.1.2; TCTH 3.3; CC 1.2; TN 1.3.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  **-** GV chia lớp thành 8 nhóm HS và tổ chức cho các nhóm học tập quan sát quần xã sinh vật mà GV đã lựa chọn theo tuần tự các bước sau:  *\* GV yêu cầu HS* *đặt tên cho quần xã.*  + Yêu cầu: Tên quần xã không giống nhau ở các nhóm; tên quần xã ngắn gọn và giúp cho người đọc có thể hình dung ngay được vẻ ngoài của quần xã. Ví dụ: quần xã rừng tự nhiên; quần xã rừng trồng keo; quần xã công viên Thống Nhất;... Tránh đặt tên quần xã thiếu cụ thể. Ví dụ: quần xã ruộng; quần xã rừng;...  *\* GV tổ chức cho HS quan sát sơ bộ quần xã và ghi chép những thông tin cơ bản giới thiệu về quần xã.*  + Vị trí địa lí: Quần xã đó thuộc đơn vị hành chính nào; Khoảng cách đến trung tâm văn hoá kinh tế, chính trị, xã hội của đơn vị hành chính đó; Nếu có thể, mô tả vị trí quần xã theo định vị.  + Lịch sử hình thành và phát triển của quần xã.  + Hiện trạng (mô tả tình trạng thực tế).  + Một số tác động của con người đến quần xã (chăm sóc, bảo vệ/đang canh tác/tác động phá hoại,...).  *\* GV yêu cầu HS xác định một số loài thực vật, động vật và nấm lớn.*  + Chỉ cần xác định tên một số loài thực vật, động vật và nấm lớn có thể quan sát bằng mắt thường  + Việc xác định tên loài không cần quá chi tiết.  *\* Xác định các loài trên thuộc nhóm loài nào (loài ưu thế, loài đặc trưng, loài chủ chốt).*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Các nhóm HS quan sát, thảo luận nhóm, thống nhất hoàn thành nội dung đã được giao và trình bày vào bảng nhóm.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm HS trình bày nội dung thực hành của nhóm.  - Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.  - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.  **Hoạt động 2.2. Xác định cấu trúc quần xã (10 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 2.4; TCTH 3.3; CC 1.2; VĐST 1.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV chia lớp thành 8 nhóm HS và hướng dẫn HS xác định cấu trúc chức năng dinh dưỡng của quần xã theo ba nhóm chủ yếu sau đây:  + Sinh vật sản xuất (chỉ giới hạn ở các loài thực vật).  + Sinh vật tiêu thụ (chỉ giới hạn ở các loài động vật có thể quan sát bằng mắt thường).  + Sinh vật phân giải (chỉ giới hạn ở các loài nấm lớn).  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Các nhóm HS thảo luận nhóm, thống nhất hoàn thành nội dung đã được giao và trình bày vào bảng nhóm  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm HS trình bày nội dung thực hành của nhóm.  - Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.  - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.  **Hoạt động 2.3. Báo cáo kết quả thực hành (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** GTHT 1.4; VĐST 1; TN 1.3.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết và trình bày báo cáo theo mẫu trong SGK.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ được giao.  - Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.  - Học sinh thảo luận để hoàn thành báo cáo kết quả thực hành.  - Giáo viên hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ học sinh nếu cần thiết.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Giáo viên mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thực hành.  - Giáo viên mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - GV đánh giá, nhận xét quá trình làm việc của các nhóm.  - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**‒ Sản phẩm**

+ Sản phẩm 1:

|  |
| --- |
| **BÁO CÁO: KẾT QUẢ THỰC HÀNH TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN XÃ SINH VẬT TRONG TỰ NHIÊN**  *Thứ … ngày … tháng … năm …..…*  - Lớp: Nhóm thực hiện:  - Họ và tên thành viên: |
| 1. Mục đích thực hiện nghiên cứu      2. Báo cáo kết quả  a. Quan sát và mô tả quần xã; xác định một số loài sinh vật trong quần xã  - Tên quần xã: ……………………………………………………………………………  - Một số thông tin cơ bản giới thiệu về quần xã:  + Vị trí địa lí: …………………………………………………………………………….  + Lịch sử hình thành và phát triển của quần xã:…………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...……….  + Hiện trạng (mô tả tình trạng thực tế):…………………………………………… …  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  + Một số tác động của con người đến quần xã:………………………………………...  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  - Một số loài sinh vật chủ yếu:  + Một số loài thực vật:…………………………………………………………………  + Một số loài động vật:……………………………………………………………………  + Một số loài nấm lớn:…………………………………………………………………  b. Xác định cấu trúc chức năng dinh dưỡng của quần xã        **Bảng 1. Thành phần loài chủ yếu và cấu trúc chức năng dinh dưỡng**  **của quần xã sinh vật nghiên cứu**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên loài** | **Sinh vật sản xuất** | **Sinh vật tiêu thụ** | **Sinh vật phân giải** | **Ghi chú** | | 1 |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  | | 3 |  |  |  |  |  | | 4 |  |  |  |  |  | | 5 |  |  |  |  |  | | **Tổng** |  |  |  |  |  |   - Xác định tên loài và điền dấu X vào các ô phù hợp.  - Tuỳ theo đặc điểm của quần xã nghiên cứu, cột Ghi chú có thể ghi những thông tin bổ sung quan sát được như sau:  \* Thông tin về số lượng cá thể cả loài một cách tương đối theo quy ước: ++++ (rất nhiều), +++ (Nhiều), ++ (Trung bình), + (Ít).  \* Đặc điểm sinh thái và tình trạng của từng loài:  + Loài ưu thế, loài đặc trưng, loài chủ chốt (nếu có).  + Loài đang suy giảm mạnh, loài đang phát triển nhanh, loài đang bị khai thác mạnh, loài đang trong mùa sinh trưởng, loài đang trong mùa sinh sản,…  5. Kết luận: |

**‒ Công cụ đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH CỦA HỌC SINH THEO TIÊU CHÍ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| ***1. Di chuyển (0,5đ)*** | Trật tự, nhanh nhẹn, đúng nhóm. |  |  |  |  |
| Mất trật tự, chưa đúng nhóm. |  |  |  |  |
| ***2. Thái độ (1đ)*** | Rất tích cực. |  |  |  |  |
| Bình thường. |  |  |  |  |
| Chưa tích cực. |  |  |  |  |
| ***3. Tiến trình thực hành (1đ)*** | Có quan sát, mô tả, xác định các cấu trúc của QXSV |  |  |  |  |
| Chưa quan sát, mô tả, xác định các cấu trúc của QXSV |  |  |  |  |
| ***4. Kết quả (5đ)*** | Đảm bảo theo yêu cầu. |  |  |  |  |
| Đảm bảo theo yêu cầu nhưng sơ sài. |  |  |  |  |
| Không đảm bảo theo yêu cầu. |  |  |  |  |
| ***5. Báo cáo (1,5đ)*** | Đúng ngắn gọn, thuyết phục. |  |  |  |  |
| Bình thường. |  |  |  |  |
| Sai, dài dòng, khó hiểu. |  |  |  |  |
| ***6. Thời gian hoàn thành (0,5đ)*** | Đúng thời gian quy định. |  |  |  |  |
| Không đúng thời gian quy định. |  |  |  |  |
| ***7. Vệ sinh (0,5đ)*** | Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong và sau khi thực hành. |  |  |  |  |
| Không đảm bảo vệ sinh trước, trong và sau khi thực hành. |  |  |  |  |
| **TỔNG ĐIỂM** | |  |  |  |  |